

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn M

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy S

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích L - Giáo viên đã nghỉ hưu;

Ông Phùng Đình C;

Ông Lê Văn T.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc L, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn H, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đình G, sinh ngày 31/7/1973, tại: xã TK, huyện X, V; trú tại: thôn G, xã TK, huyện X, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 02/10; Dân tộc. Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Lưu Thị N và có 03 con. Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 47/2020/HSST ngày 22/7/2020, của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh V xử phạt Nguyễn Đình G 03 năm 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 30/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù, ra trại. Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Bản án số 447/2010/HSPT ngày 31/8/2010, của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2012. Đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 87/2013/HSST ngày 24/12/2013, của TAND huyện X, tỉnh V xử phạt G 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 28/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù ra trại. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 31/7/2015, bị Công an huyện X, tỉnh V xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau, mức phạt 750.000đ. Đã nộp phạt xong.

+ Ngày 12/12/2016, bị Công an huyện X, tỉnh V xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000đ. Đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo G là bà Nguyễn Thị Kim Q - Luật sư công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

2/ Đỗ Xuân H, sinh ngày 02/4/2005, tại xã S, huyện X, V; trú tại: thôn B, xã S, huyện X, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Đỗ Xuân B và bà Đỗ Thị H; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969, trú tại: thôn Bá Cầu, xã S, huyện X, tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H là bà Kim Hồng Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

3/ Nguyễn Quang N, sinh ngày 20/10/2000, trú tại: thôn G, xã TK, huyện X, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đình G và bà Lưu Thị N có vợ là Trương Minh N và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N là bà Nguyễn Thị Kim Q – Luật sư Công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

4/ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/5/1998, tại: Hương Sơn, huyện X, V; trú tại: thôn C, xã H, huyện X, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị Thanh T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Nguyễn Chí D - Luật sư công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

5/ Nguyễn Văn H1, sinh ngày 03/01/2002 tại: HC, huyện X, V; trú tại: tổ dân phố C, thị trấn HC, huyện X, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị P(Phượng); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H1 là bà Nguyễn Thị Kim Q – Luật sư công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

6/ Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/5/2002, tại A, huyện T, V; trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D là bà Nguyễn Thị Kim Q – Luật sư công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

7/ Vũ A T, sinh ngày 14/01/1998, tại A, T, V; trú tại: thôn N, xã A huyện Tam Dương, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị L(Lịm); có vợ là Phạm Thị H và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Nguyễn Chí D – Luật sư công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

8/ Nguyễn Việt A, sinh ngày 26/10/2003, tại H, huyện T, V; trú tại: tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thuý H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Việt A là ông Nguyễn Chí D – Luật sư, công ty luật TNHH TY, thuộc đoàn luật sư tỉnh V, có mặt.

9/ Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 11/10/2005, tại QS, L, V; trú tại: thôn C, xã QS, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn D và con bà Đặng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Đặng Thị T, sinh năm 1980; trú tại: thôn C, xã QS, huyện L, tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T1 là bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

10/ Vũ Văn T2, sinh ngày 25/12/2004, tại Quang Sơn, Lập Thạch, V; trú tại: thôn C, xã QS, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Vũ Văn M và bà Ngô Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T2 bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

11/ Trần Đan Tr, sinh ngày 12/11/2005, tại xã S, huyện X, tỉnh V; trú tại: thôn C, xã QS, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn K và bà Phan Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điều 318 Bộ luật hình sự trong vụ án xảy ra ngày 25/02/2022 tại tổ dân phố Đê, thị trấn BH, huyện X, tỉnh V; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2023 trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phan Thị H, sinh năm 1972; trú tại: thôn C, xã QS, huyện L, tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tr là bà Kim Hồng Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

Người bị hại: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1977, trú tại: thôn Q, xã TK, huyện X, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1962; trú tại: thôn G, xã TK, huyện X, có mặt.

2, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: thôn Q, xã TK, huyện X, tỉnh V (vợ H), có mặt.

3, Bà Lưu Thị N, sinh năm 1971, trú tại: thôn G, xã TK, huyện X, có mặt.

4, Bà Ngô Thị Lan, sinh năm 1978; trú tại : thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V, có mặt.

5, Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, trú tại: tổ dân phố C, thị trấn HC, huyện X, tỉnh V, có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Hoàng Chí K, sinh năm 1980; trú tại: thôn Hương Ngọc, xã Hương Sơn, huyện X, tỉnh V, vắng mặt.

+ Đỗ Công M, sinh năm 1994; trú tại: thôn B, xã BL, huyện T, tỉnh V, vắng mặt.

+ Vũ Văn V (thường gọi là N), sinh năm 1993, trú tại: TDP Đê, thị trấn BH, huyện X, tỉnh V, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn H (Bệu), sinh năm 1996, trú tại: thôn H, xã T, huyện X, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/4/2022, Nguyễn Đình G chấp hành xong hình phạt tù về tội Đánh bạc, trở về địa phương. Do không có việc làm ổn định, nên cuối tháng 5/2022, G đến gặp ông Đỗ Văn V ở cùng thôn G, xã TK, huyện X với G, đang mở quán bán nước tại khu vực gần ngã tư giao nhau giữa đường Tôn Đức Thắng với đường liên thôn G - Q, xã TK, huyện X để xin ông V cho G một phần đất để G bán hàng nước, nhưng ông V không đồng ý. Do vậy, G nảy sinh ý định phá quán nước của ông V nhằm buộc ông V pH cho G một phần diện tích đất.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, khi G đang ở nhà thì có Đỗ Công M đến chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, G bảo M “*Tối nay mày với thằng K đi du đở quán nước của thằng V cho tao*”, thì M nói “*Hai người không du đở được đâu A ạ*”. G nói tiếp: “*Mày điện cho thằng cu N xem nó ở đâu, bảo nó gọi thêm mấy thằng bạn nó ra du đở cùng*”. Nghe G nói vậy, M lấy điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Quang N (là con trai của G) hỏi N đang ở đâu để đi về phá quán. Lúc này, N đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner BKS 88A - 303.69 (N làm nghề taxi tự do, không thuộc hãng taxi nào) chờ khách đi từ Bắc Kạn về tỉnh V. Khoảng 19 giờ 17 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho M hỏi: “*Bố bảo mấy giờ làm, cần bao nhiêu người để em bảo*” thì M nói: “*A chưa biết, để A hỏi bố đã*”, N nói tiếp: “*Em đang trên Bắc Kạn về, tí em điện bảo thằng T với mấy thằng cu, muộn muộn thì em về rồi làm*”, M bảo: “*ừ*”. Khoảng 03 phút sau, N gọi điện thoại cho M hỏi: “*A hỏi bố chưa*”, M trả lời “*Rồi, bố bảo là bảo thêm bốn thằng nữa cộng thêm A và K nữa là sáu là được, tầm 10 giờ làm*”, N nói: “*10 giờ thì sớm quá, để em về rồi tính*”.

Khoảng 19 giờ 22 phút cùng ngày, G gọi điện thoại cho Hoàng Chí K, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã H, huyện X bảo K tối sang nhà G đi phá quán, K đồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 88B1- 456.89 chở M đi ra quán nước ở cổng KCN3, xã TK, H1ện X để uống nước. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Tôn Đức Thắng và đường liên thôn G - Q, xã TK, G chỉ về phía quán nước của ông V và nói *“Đêm nay, đợi vắng người, A em mình sẽ phá cái quán nước kia”*, đồng thời chỉ cho M vị trí các nhà dân có lắp camera và dặn M khi đi phá quán pH đi ngược chiều để tránh bị phát hiện, M đồng ý.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, G và M về nhà G, sau đó G gọi điện thoại cho Hoàng Chí K đến nhà G để bàn cách phá quán của ông V. Một lúc sau, K đi xe mô tô Honda wave màu xA (không rõ BKS) đi đến nhà G. Tại đây, G nói với M và K về việc G xin đất của ông V để mở quán bán nước nhưng ông V không cho và nhờ M, K đêm nay đi phá quán của ông V thì M, K đồng ý. Sau đó, G bảo M và K: *“Hai thằng mày bây giờ đi ra ngoài quán nước xem tình hình thế nào, A sẽ ra sau”*, đồng thời G bảo M cầm theo 01 túi xách bên trong có 01 búa đinh, 01 đoạn dây thừng để phá quán. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở K đi ra quán nước của ông V, khi còn cách quán của ông V khoảng 05m về hướng thành phố VY thì M dừng xe lại để quan sát, còn K đi bộ đến vị trí quán. Thấy quán vẫn có nhiều người đi lại và có người soi đèn pin về phía quán nên M gọi K nói: *“A ơi có người soi đèn pin”*, thì K chạy lại chỗ M đứng, rồi cả hai lên xe máy đi ngược về phía VY. M gọi điện thoại cho G nói có người trông quán, không làm được thì G bảo M đi về. Sau đó, K đi về nhà G ngồi uống nước còn M ở lại ngã tư.

Nguyễn Quang N điều khiển xe ô tô về đến tổ dân phố Đê, thị trấn BH, H1ện X thì đón Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã H, huyện X. Khi lên xe, T cầm theo 01 con dao mào, dài khoảng 50cm, đúc trong bao gỗ màu vàng. Sau đó, N, T đi đến Nhà nghỉ 682 ở tổ dân phố T, thị trấn BH, huyện X đón Đỗ Xuân H, Trần Đan Tr và Nguyễn Văn H1 rồi cả nhóm cùng đi ăn đêm. Trong khi ăn, N nhờ T, H, H1, Tr giúp phá quán thì T, H, H1, Tr đều đồng ý. Khi đang ăn, N nhận được cuộc gọi điện thoại của M hỏi: *“Em đang ở đâu, A vừa đi phá quán nhưng có người không phá được”*, N nói: *“Em bảo rồi, sớm thế thì làm thế nào được, bọn em tắt ở trên xe đây rồi, để muộn muộn tí rồi A em cùng làm, để em đưa bọn nó đi chơi đã”*, đồng thời N rủ M đi chơi, M đồng ý. Sau đó, N nói với nhóm T: *“Bây giờ chưa làm được, đi chơi đã, đêm về làm”*. T nói: *“Lên TĐ chơi”*, N bảo: *“Về đón thêm A M đi cùng”*. N và nhóm của T ăn xong, N điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư thôn G, xã TK, huyện X đón M rồi cùng đi lên thị trấn TĐ, huyện TĐ chơi.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, N điều khiển xe ô tô chở T, H, H1, Tr và M đi từ thị trấn TĐ về xã TK, huyện X. Trên đường đi, M nhận được cuộc gọi điện thoại của G nói: “*Hôm nay có người trông quán, không phá được đâu, về đi ngủ*”, M trả lời: “*Em đang về*”. Do M mở loa ngoài điện thoại nên T nói: “*Nếu ra phá quán mà gặp người trông thì đánh*”. N bảo T: “*Nếu phá được thì mày lấy chỗ đấy, làm gì thì làm*”, T bảo: “*ừ*”. Sau đó N gọi điện thoại cho Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, trú tại thôn Q, xã TK, huyện X hỏi: “*Cho em mượn dây điện và máy cắt*”, Tiến nói: “*Vào trong nhà mà lấy dây điện, còn máy cắt A Trường mượn, ở đây không có*”, N nói: “*A có lấy sắt không*” thì Tiến nói: “*Tao không liên quan, phức tạp, tao không lấy*”. T gọi điện thoại qua ứng dụng facebook messenger cho Vũ Anh T, sinh năm 1998, trú tại: thôn N, xã A, huyện Tam Dương (T đang ở phòng trọ tại TDP T, thị trấn BH, H1ện X) và nói với T: “*A sang TL 3 đi việc hộ em*”. Lúc này, ở trong phòng trọ cùng T có Nguyễn Văn D, sinh năm 2002, trú tại: thôn N, xã A huyện T và Nguyễn Việt A, sinh năm 2003, trú tại: B, thị trấn H, huyện Tam Dương. T hiểu ý của T bảo T đi sang Khu công nghiệp (KCN) TL 3 để đánh nhau, T bảo: “*ừ*”. Sau khi nghe điện thoại của T xong, khoảng 05 phút thì T nhận được điện thoại qua ứng dụng facebook messenger của Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (thường gọi là Bệu), trú tại thôn Hữu, xã T, huyện X nói: “*Bạn à, vác đồ xuống phòng để đi việc*”, T hỏi: “*Ở đâu*” thì H (Bệu) nói: “*Xuống phòng đi*”, T hiểu ý H (Bệu) bảo đi đánh nhau nhưng chưa biết có cùng với nhóm của T hay không. T nói với D và Việt A: “*Hai thằng mày đi việc với A*”. D và Việt A hiểu ý của T bảo đi đánh nhau, D và Việt A đều đồng ý. T lấy 04 chiếc tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính 2,5cm ở trong phòng trọ rồi bảo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, BKS 88K1-407.17 chở T và Việt A đến phòng trọ của H (Bệu) ở Đê , thị trấn BH, H1ện X. Do không gặp H (Bệu) ở phòng trọ nên T bảo D điều khiển xe mô tô chở T và Việt A đi sang KCN TL 3 ở xã TK, H1ện X. Khi đi đến vòng xuyên KCN X 2, thấy xe mô tô gần hết xăng nên T bảo D dừng lại cho T và Việt A xuống xe để D đi mua xăng. Sau khi mua xăng xong và chở nhân viên từ quán hát karaoke về phòng trọ, D gặp Nguyễn Thanh T1 và Vũ Văn T2, đều trú quán tại thôn C, xã Q, huyện L. D nói với T1 và T2: “*Hai thằng mày đi xuống TL 3 với A để đi việc*”. T1 và T2 hiểu ý của D là rủ đi đánh nhau, cả hai đều đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen bạc, BKS 88D1-469.35 chở T2 đi theo xe mô tô do D điều khiển đi đến vòng xuyên KCN X 2 gặp T và Việt A. T bảo cả nhóm đi sang KCN3.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, N điều khiển xe ô tô chở M, T, H, H1, Tr về đến đầu ngõ nhà N ở thôn G, xã TK, huyện X thì gặp G và K cũng đang đứng ở đầu ngõ nên N dừng lại. Cả nhóm xuống xe, N đỗ xe cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA (không rõ BKS) của K. M đi lại chỗ G và

K đứng, còn T, H, H1, Tr đi ra sau xe ô tô đứng; N mở cốp xe lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đỏ, dài khoảng 80cm đưa cho H1, T cầm con dao mèo từ trên xe ô tô xuống. Sau đó N và T đi lại gần chỗ G, K, M. Lúc này, G nói với cả nhóm: “Giờ chúng nó vẫn có người trông ở đó, tỳ chúng mày ra làm cẩn thận”, N nói: “Đây con bảo chúng nó ra làm luôn đây, ra nó lão đánh bỏ mẹ chúng nó luôn”, T nói: “Tý ra phá quán nếu thấy nó thì đánh chết mẹ nó đi”. G bảo: “Chúng mày đánh cảnh cáo thôi, đừng đánh chết”, N bảo: “Đánh dần mặt thôi, đừng đánh chết”. T bảo N: “Kiểm cho tao mượn cái xe máy để đi ra đó làm”, thì N hỏi G: “Xe Dream nhà mình đâu bố”, G nói: “Xe đây không đi được, mượn xe của thằng K đây”. T đi lại chỗ K nói: “A cho em mượn cái xe để em ra phá quán”, K bảo: “ừ” và giao xe cho T. T cởi áo bịt biển số xe, rồi bảo H điều khiển xe mô tô chở H1, Tr và T đi phá quán nước của ông V. N điều khiển xe ô tô về nhà cất; M, G, K đi bộ về nhà G (N và G ở chung nhà).

Khi T, H, H1, Tr đi ra đến ngã tư giao nhau giữa đường Tôn Đức Thắng với đường liên thôn G - Q, xã TK, huyện X một lúc thì Vũ Văn V (thường gọi là Nguyên) –sinh năm 1993, trú tại TDP Đê, thị trấn BH, H1ện X điều khiển xe ô tô nhãn hiệu H1ndai i10, màu bạc, BKS 30E-143.90 (taxi Thịnh H) chở H (Bệu) cùng bạn gái của V và Lâm, Ngoan (không rõ lai lịch) đi đến đỗ ở đầu đường vào thôn Q. H (Bệu), Lâm, Ngoan xuống đứng ở ven đường, phía đầu xe. T đi lại vị trí xe ô tô dừng và bảo V (Nguyên) tắt đèn xe, sau đó T, H, H1, Tr đi đến quán bán nước của ông V để phá. T cầm dao mèo chém vào bạt che quán, H1 cầm gậy bóng chày đập vào các trụ sắt, H và Tr nhặt gạch ném vào bạt. Sau đó, T, H1, H, Tr dùng tay lay đẩy để nhổ cột sắt nhưng không được. T gọi điện thoại qua ứng dụng facebook messenger cho N bảo: “Quán toàn sắt thôi, mày mang đồ ra đây để cắt sắt”, N trả lời: “Tao mệt lắm, mày bảo thằng nào vào mà lấy” thì T bảo H điều khiển xe mô tô về nhà N lấy máy cắt sắt. Lúc này, ông Đỗ Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 88G1-087.18 (cầm theo 01 con dao quắm để ở giữa xe) đi từ nhà ra quán nước để xem có ai phá quán không. Khi đến đầu đường từ ngã tư vào thôn G, xã TK, ông V thấy các đối tượng đang phá quán nên chiếu đèn xe vào quán thì T, H1, Tr dừng lại. T cầm con dao mèo đi về phía ông V, còn H1, Tr đi bộ ra giữa ngã tư đứng. Thấy vậy, ông V quay đầu xe bỏ chạy vào trong thôn G, xã TK. Khi đi được khoảng 500m, ông V dừng lại và không thấy ai đuổi theo nữa nên lấy điện thoại ra gọi cho em trai là Đỗ Văn H và nói với ông H là: “Chúng nó đang phá quán đông lắm, chú gọi người ra đi”, ông H trả lời: “Vâng”.

Khi H điều khiển xe mô tô về đến nhà N để lấy máy cắt sắt thì lúc này có G, N, K, M đang ở nhà. H đứng ở ngoài sân hỏi M: “Có máy cắt sắt không”, M bảo: “Không”. N đi ra đến cửa bảo H: “Em cứ ra đi, để A bảo người cầm ra” thì H quay xe đi ra quán nhà ông V. N quay lại hỏi G: “Nhà mình có máy cắt sắt

không bố”, G nói: “Ở nhà không có, ở bên nhà thằng Tiến Thẩm rồi”. Nghe G nói vậy, N gọi điện thoại cho Nguyễn Đình T hỏi mượn nhưng Tiến bảo không có.

H điều khiển xe mô tô đi ra ngoài đường từ ngã tư đi vào thôn G, xã TK thì gặp xe mô tô do ông V điều khiển đi ngược lại. Thấy ông V, H quay xe lại đi về nhà N, đứng ở ngoài cổng nói vào: “A ơi có thằng đi xe máy đuổi chém em”. Nghe thấy vậy, N đi ra cửa nói với H: “Đợi A tý”. Sau đó, N đi vào góc nhà lấy 01 con dao quắm có đặc điểm: Dài 125cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu mũi cong, bản rộng nhất 05cm đi ra cổng đưa cho H, rồi quay lại bảo M: “A M không ra xem thế nào”. Nghe N nói vậy, M cầm 01 chiếc xẻng dài khoảng 1,2m ở góc sân và ngồi lên phía sau xe của H để đi ra quán nhà ông V. G bảo K: “Mày đi ra cùng bọn nó xem thế nào”, K nói: “Nếu mà phá quán thì em đi còn đánh nhau thì em không đi đâu”, G bảo: “Có mỗi thế mà bảo mày đi thì mày còn làm được cái việc gì nữa”, K nói: “Thế đưa xe A đây để em đi”. G đưa chìa khoá xe máy Dream cho K, K điều khiển xe đi ra ngã tư thôn G - Q, xã TK.

Khi H điều khiển xe mô tô đeo M đi đến đầu đường từ ngã tư vào thôn G, xã TK thì M cầm xẻng, xuống xe, còn H tiếp tục đi ra chỗ T, H1, Tr đang đứng ở ngã tư. Lúc này, ông Đỗ Văn H cầm đèn pin và 01 con dao dứa bằng kim loại, dài khoảng 40cm đi bộ từ trong thôn Q đi ra ngã tư, đi sang đầu đường vào thôn G, xã TK. T bảo H1 điều khiển xe mô tô chở H cầm theo dao quắm, T cầm dao mèo đi vào trong thôn G, xã TK đuổi theo ông V, đuổi được khoảng 50m thì không thấy ông V đâu nên quay lại ngã tư đón Tr. Sau đó, cả nhóm đi về phía vòng xuyên KCN TL 3 để đón nhóm của Vũ A T. Lúc này, K điều khiển xe mô tô đi ra đến đầu đường từ ngã tư đi vào thôn G, xã TK thì gặp M đang cầm xẻng đứng ở đó, thấy K đi đến, M ngồi lên xe của K và đi theo phía sau xe mô tô của nhóm T. V (Nguyên) cũng điều khiển xe ô tô chở H (Bệu), L, N đi theo phía sau. Khi đi đến gần vòng xuyên KCN TL 3, T nhìn thấy nhóm Vũ Anh T đang đi ở phần đường đối diện nên bảo H1 điều khiển xe quay lại, để đi sang chỗ nhóm của T. V (Nguyên) điều khiển xe ô tô quay lại đi theo nhóm của T; còn M và K không đi theo nhóm của T mà điều khiển xe mô tô đi về hướng KCN X 2, rồi về trang trại của Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1986 ở thôn V, xã TK, huyện X để ngủ tại đó.

Sau khi gặp nhóm của T, T bảo H1 điều khiển xe mô tô chở T, H, Tr đi vượt lên trên, dẫn đường cho nhóm của T đi về ngã tư thôn G – Q. Khi đến ngã tư, nhóm T nhìn thấy ông V và ông H đang đứng ở góc bên trái đường từ ngã tư đi vào thôn G (cạnh bờ tường rào của KCN TL 3). Thấy vậy, T bảo H1 dừng xe ở ven đường, rồi T cầm dao mèo, H1 cầm gậy bóng chày, H cầm dao quắm, Tr cầm tuýp sắt chạy bộ lên đứng ở dải phân cách cứng giữa đường Tôn Đức

Thắng. V (Nguyên) dùng xe ô tô cạnh vị trí xe mô tô của nhóm T thì H (Bệu), L, N xuống đứng cạnh xe ô tô sau đó lại lên xe ô tô V điều khiển xe ô tô bỏ đi. Thấy nhóm thanh niên trên quay lại, ông V, ông H nhặt gạch, đá ở ven đường ném về phía nhóm của T nhưng không trúng ai. Nhóm của T cũng nhặt gạch, đá ném lại ông V, ông H nhưng không trúng ai. Nhóm của T (gồm T, D, Việt A, T1, T2) đi đến ngã tư thấy 2 bên đang ném gạch, đá về phía nhau thì D hô to: “*A em ơi xông lên, đánh chết mẹ nó đi*” thì cả nhóm lao lên dồn đuổi đánh ông V, ông H. T cầm tuýp sắt chạy trước, tiếp theo là H cầm dao quắm, T cầm dao mèo, T1, T2, D, Tr mỗi người cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm, Việt A không cầm gì chạy sang đường để đuổi đánh ông V, ông H. Thấy vậy, ông V điều khiển xe mô tô chạy vào trong thôn G, còn ông H chạy bộ theo sau. H1 điều khiển xe mô tô, cầm theo gậy bóng chày đuổi theo ông V. Khi chạy đến đầu đường vào thôn G thì Việt A nhặt 01 nửa viên gạch cầm trên tay đuổi theo và ném về phía ông H nhưng không trúng. Tr cầm tuýp sắt đuổi theo ông H khoảng 05m thì dừng lại, đứng ở ngã tư đường. T đuổi theo ông H, khi cách ông H khoảng 02 - 03m, T vung tuýp sắt lên để đánh ông H thì ông H quay người lại ném con dao dựa về phía T trúng vào mạn sườn trái của T (bị xây sát da chảy máu) làm T bị đau, ngồi xuống đường. H và các đối tượng còn lại tiếp tục dồn đuổi theo ông H chạy vào trong ngõ (cạnh nhà Sơn Thường). Khi cách ông H khoảng 01m, H hai tay cầm dao quắm giơ lên chém 01 nhát phần sống dao theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào bả vai phải của ông H, bị chém ông H tiếp tục chạy về phía trước được 1,2m, thì H tiếp tục hai tay cầm dao quắm giơ lên cao, chém phần sống dao vào phần lưng trên của ông H. Ông H tiếp tục bỏ chạy về phía trước được khoảng 3,5m thì bị vấp ngã, khi đang ở tư thế lưng quay về phía H, người khom về phía trước, đầu ngoảnh sang pH, thì H chạy đến phía sau, cách ông H 0,35m, hai tay cầm vào cán dao quắm giơ nên cao quá đầu về phía sau, chém 01 nhát theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu của ông H. Sau khi bị H chém, ông H ngã nằm ngửa trên đường, đầu sát bờ tường xi măng nhà chị Thường (chồng tên Sơn) ở thôn G, xã TK, huyện X chân chéch chéo sang phía đối diện và hướng ra đường nhựa, hai tay ôm đầu thì T1 chạy đến đứng cách ông H khoảng 0,5m, tay cầm tuýp sắt giơ lên cao vụt xuống trúng vùng ngực, bụng của ông H. Sau khi T1 đánh thì T2 lao đến đứng cách ông H khoảng 0,4m, cầm tuýp sắt giơ lên cao vụt xuống trúng vào vùng đùi pH của ông H rồi dùng chân pH đá liên tiếp 03 đến 04 cái vào đùi trái, sườn trái của ông H. D cầm tuýp sắt lao vào vụt 01 cái vào đùi trái và dùng chân phải đá 01 cái vào sườn trái của ông H và nói: “*Địt mẹ mày thích đánh A tao không*”. H1 điều khiển xe mô tô đuổi theo ông V nhưng không kịp nên cầm gậy bóng chày ném về phía ông V nhưng không trúng. Sau đó, H1 quay xe lại để tìm đánh ông H, khi nhìn thấy nhóm đang đánh ông H ở trong ngõ nên H1 dừng xe lại, nhặt 01 tuýp sắt dài khoảng 01m cách vị trí ông H nằm khoảng 02m. Ông

H lúc này đang nằm nghiêng trên đường, hai tay bo đầu, kêu xin tha thì H1 cầm tuýp sắt bằng tay phải đi đến vệt mạnh 01 phát trúng vào đùi phải của ông H. Thấy ông H bị đánh chảy máu đầu, nằm im bất động thì cả nhóm cầm theo hung khí đi về quán karaoke KL 882 ở TDP Đê , thị trấn BH, H1ện X. T để 01 con dao mèo, Tr để con dao dĩa của ông H và số tuýp sắt tại gốc cây sấu đối diện cổng quán karaoke KL 882. H đem 01 con dao quắm và 04 tuýp sắt về cất giấu trong khuôn viên phòng trọ tại TDP Mỹ Kỳ, thị trấn BH, huyện X của Nguyễn Quang Hà (tức Cò), sinh năm 1994, trú tại tổ 5, phường T, thành phố P, V. Hậu quả: Ông H bị thương tích, được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V đến ngày 06/7/2022, sau đó ngày 18/7/2022 tiếp tục vào viện điều trị đến ngày 25/7/2022 thì ra viện.

Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện Trường, thu giữ vật chứng và tổ chức điều tra theo quy định của pháp luật.

*** Kết quả khám nghiệm hiện Tr lúc 09giờ 35 phút ngày 21/6/2022:**

Hiện Trường vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 21/6/2022, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Tôn Đức Thắng với đường liên thôn Q, xã TK, H1ện X, tỉnh V. Phía Tây Nam là hướng đi thành phố VY; phía Tây Bắc tiếp G thôn Q; phía Đông Bắc là hướng đi UBND xã TK; phía Đông Nam là hướng đi thôn G, xã TK. Theo chỉ dẫn của ông Đỗ Văn V thì: Ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện Tr là vị trí nhóm thanh niên tụ tập ở phía trước quán nước của ông V, cách mép đường liên thôn Q 5m, cách ngã tư đường Tôn Đức Thắng giao nhau với đường liên thôn là 40m. Vị trí ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện Tr là vị trí ông Đỗ Văn H bị chém gây thương tích nằm trong ngõ vào thôn Hiệp H cũ, cách mép đường liên thôn G 15m, cách vị trí nhóm thanh niên tụ tập 165m. Quá trình khám nghiệm phát hiện và thu dấu vết màu nâu trên bờ tường rào của gia đình chị Thường (chồng là Sơn) ở thôn G, xã TK, huyện X.

Kết quả chỉ dẫn, xác định hiện Tr:

Ngày 02/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành cho Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn H1, Vũ A T, Nguyễn Văn D, chỉ dẫn hiện Trường, xác định vị trí phá quán của ông V, vị trí dòn đuôi, đánh ông H. Kết quả:

* Đối với Đỗ Xuân H:

- Vị trí H và các đối tượng đập phá quán của ông Đỗ Văn V (vị trí số 1) nằm trên đường liên thôn Q, cách mép đường 1,2m và cách mép đường Tôn Đức Thắng 12,3m.

- Vị trí Vũ A T bị ông Đỗ Văn H ném hung khí vào người (vị trí số 4) nằm trên đường liên thôn G, cách vị trí số 1 là 140m.

- Vị trí H cầm dao chém vào phía sau ông H (vị trí số 5) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ, bên cạnh có đồng cát, sỏi; cách vị trí số 4 là 9m.

- Vị trí ông H bị ngã sau đó bị H cầm dao chém vào vùng đỉnh đầu (vị trí số 6) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ, cách vị trí số 5 là 1,95m.

- Vị trí ông H bị ngã và bị nhóm thA niên cầm hung khí lao vào đánh và dùng chân, tay đánh ông H (vị trí số 7) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ.

* Đối với Vũ A T:

- Vị trí nhóm của H đứng ném gạch về phía ông H, ông V (vị trí số 2) nằm trên dải phân cách cứng giữa đường Tôn Đức Thắng;

- Vị trí T bị ông H ném hung khí trúng vào sườn trái (vị trí số 4) nằm trên đường liên thôn G;

- Vị trí ông H bị ngã sau đó H cầm dao chém vào vùng đầu của ông H (vị trí số 6) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ;

* Đối với Nguyễn Văn H1:

- Vị trí H1 và một số đối tượng đập phá quán của ông Đỗ Văn V (vị trí số 1) nằm trên đường liên thôn Q, cách mép đường 1,2m và cách mép đường Tôn Đức Thắng 12,3m.

- Vị trí nhóm của Đỗ Xuân H đứng ném gạch về phía ông H, ông V (vị trí số 2) nằm trên dải phân cách cứng giữa đường Tôn Đức Thắng, cách mép đường 1m, cách đầu dải phân cách 7,3m;

- Vị trí ông H, ông V đứng ném gạch về phía nhóm của Đỗ Xuân H (vị trí số 3) nằm ở đầu đường bên trái vào thôn G, xã TK, cách vị trí số 2 là 13m.

- Vị trí ông H bị ngã và bị nhóm của Đỗ Xuân H lao vào dùng hung khí và chân tay đánh gây thương tích (vị trí số 7) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ;

* Đối với Nguyễn Văn D:

- Vị trí nhóm của Đỗ Xuân H đứng ném gạch về phía ông V, ông H (vị trí số 2) nằm trên dải phân cách cứng giữa đường Tôn Đức Thắng;

- Vị trí ông H, ông V đứng ném gạch về phía nhóm của Đỗ Xuân H (vị trí số 3) nằm ở đầu đường bên trái vào thôn G, xã TK, cách vị trí số 2 là 13m.

- Vị trí T bị ông H ném hung khí trúng vào người (vị trí số 4) nằm trên đường liên thôn G; cách vị trí số 3 là 50m.

- Vị trí ông H bị ngã sau đó bị H cầm dao chém vào vùng đỉnh đầu (vị trí số 6) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ, cách vị trí số 4 là 11m.

- Vị trí ông H bị ngã và bị nhóm thA niên cầm hung khí lao vào đánh và dùng chân, tay đánh ông H (vị trí số 7) nằm trên đường (ngõ) vào thôn Hiệp H cũ, cách vị trí số 6 là 3,6m.

Về thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu

- Ngày 21/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tạm giữ 01 chiếc bạt che bằng xác rắn, một mặt màu xA, một mặt màu da cam, kích thước 04m x 06m của ông Đỗ Văn V.

- Ngày 21/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tiến hành sao lưu dữ liệu trong Camera an N của gia đình bà Nguyễn Thị Tâm Lý-sinh năm 1979; gia đình bà Trần Thị Hồng L -sinh năm 1973; gia đình bà Kim Thị T-sinh năm 1981, cùng trú tại thôn G, xã TK, H1ện X để phục vụ công tác điều tra.

- Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tạm giữ 10 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xA của Nguyễn Đình G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xA của Nguyễn Quang N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xA đen, của Đỗ Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Vũ A T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của Nguyễn Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn ThA T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu động Iphone 7 màu đen, của Đỗ Công M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu động Iphone màu xám của Hoàng Chí K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng của Trần Đan Tr.

- Ngày 25/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X cho Đỗ Xuân H chỉ dẫn vị trí cất giấu hung khí sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại khuôn viên nhà trọ của A Nguyễn Quang H ở TDP M-TT.BH-X. Kết quả đã thu giữ: 04 tuýp sắt hình ống, dài 1m, đường kính 2,5cm; 01 con dao quắm dài 125cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu mũi cong, bản rộng nhất 5cm, đã cũ gỉ.

- Ngày 24/6/2022, Vũ A T đã giao nộp cho CQĐT 01 con dao, dài 47cm; lưỡi bằng kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 5cm; chuôi dao bằng gỗ đường kính 3cm.

- Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, BKS 88K1- 407.17 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu xA của Nguyễn Việt A.

- Ngày 24/6/2022, Vũ Văn T2 tự nguyện giao nộp tại Cơ quan CSĐT Công an huyện X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen bạc, BKS 88D1-469.35.

- Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã tạm giữ 01 cái xẻng dài 1,2m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại tại Trang trại của Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1986 ở thôn V, xã TK, H1ện X (theo sự chỉ dẫn của Đỗ Công M).

- Ngày 24/6/2022, bà Lưu Thị N, sinh năm 1971, trú tại thôn G, xã TK, H1ên X (vợ của Nguyễn Đình G) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện X: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, BKS 88A – 303.69, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A – 303.69.

- Ngày 26/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành rà soát, xác M để thu giữ: 01 gậy bóng chày mà Nguyễn Văn H1 cầm ném ông Đỗ Văn V tại đường vào thôn G, xã TK, huyện X nH không phát hiện, thu giữ được.

Ngày 02/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V phối hợp với Công an thị trấn BH, huyện X tiến hành xác M tại gốc cây sấu đối diện quán Karaoke KL ở TDP Đề , thị trấn BH, huyện X để thu giữ hung khí nH không phát hiện, thu giữ được hung khí gì liên quan đến vụ án.

*** Về thương tích của ông Đỗ Văn H**

- Kết quả xác M hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, tại Bệnh viện dã khoa tỉnh V xác định: Bệnh nhân Đỗ Văn H vào viện hồi 02 giờ 00 phút ngày 21/6/2026, bị các vết thương: 01 vết thương đỉnh đầu, kích thước 10cm x 01cm x 0,5cm (dài, rộng, sâu) có đường vỡ xương, bờ mép vết thương sắc gọn. Kết quả chụp cắt lớp tại vị trí vết thương nêu trên vỡ lún nhẹ xương đỉnh hai bên. Có nhiều vết bầm tím, xây sát da vùng lưng (2 bên) và các vết bầm tím, xây sát da tay trái, cẳng chân trái (bác sỹ không đo cụ thể kích thước các vết thương nêu trên).

- Tại Bệnh án số 18507/22 ngày 21/6/2022 của Bệnh viện dã khoa tỉnh V xác định: “Bệnh nhân Đỗ Văn H vào viện lúc 02 giờ 46 phút ngày 21/6/2022. Bệnh nhân có các vết thương: Vết thương vùng đỉnh sắc gọn, chảy máu. Sung, đau cánh tay pH, đau vai pH. Xây sát da rải rác. Kết quả chụp CLVT thấy: Vỡ lún xương đỉnh hai bên (BL: từ số 168 đến 254).

*** Về các kết luận giám định.**

1/ Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 418 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vtiến hành giám định thương tích đối với ông Đỗ Văn H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/TgT ngày 28/6/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh V, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lún xương đỉnh, xếp 08%;
- Xẹp nhu mô dưới màng phổi thành ngực sau 2 bên, xếp 08%;
- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch trái, kích thước trung bình, xếp 02%;
- Các vết xây sát da, sưng nề, bầm tím hiện tại chưa đánh giá được mức độ tổn thương, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung.

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đỉnh đầu là do vật sắc gây nên; các vết xây sát da, sưng nề, bầm tím là do vật tày gây nên.

- Các thương tích mô tả trên không có trong dA mục đánh giá cổ tât và thẩm mỹ;

- Các vết thương vùng đầu là vùng trọng yếu cơ thể, nạn nhân đang được cấp cứu và điều trị nên chưa đánh giá được mức độ ảnh hưởng đến tính mạng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 17%.

2/ Ngày 23/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 564 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định ADN đối với chất dịch màu nâu bám dính vào bờ tường gạch thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện Tr ngày 21/6/2022 và mẫu máu của ông Đỗ Văn H.

Tại Bản kết luận giám định ADN số HT404.22/PY-XNSH Ngày 30/8/2022, của Viện pháp y Quân đội, kết luận:

- Chất dịch màu nâu bám dính vào bờ tường gạch thu giữ tại hiện Tr ngày 21/6/2022 gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Đỗ Văn H.

3/ Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 34 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vgiám định bổ sung đối với thương tích của ông Đỗ Văn H.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 483/TgT ngày 20/12/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh V, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lún xương đỉnh hai bên, mỗi bên xấp: 08%; 08%.

- Xẹp nhu mô dưới màng phổi thành ngực sau hai bên, xấp: 08%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch trái kích thước trung bình xấp: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt sau trong vai pH kích thước lớn xấp: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm mồm cùng vai pH kích thước trung bình xấp: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên lưng pH kích thước trung bình xấp: 02 %.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa lưng trái kích thước trung bình xấp: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cánh tay pH kích thước nhỏ xấp: 01%.

- Đám biến đổi rối loạn sắc tố da mặt dưới ngoài gối pH xấp: 05%.

- Hình ảnh gãy cũ cung bên xương sườn 9 bên pH không phù hợp với hồ

sơ ban đầu do CQCSĐT Công an H1ện X cung cấp, nên chúng tôi không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ % thương tích.

- Theo Thông tư không quy định vùng trọng yếu nên chúng tôi không có căn cứ trả lời.

- Nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 31%.

4/ Ngày 09/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V có văn bản số 241 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh V giải thích Kết luận giám định pháp y về thương tích:

- Thương tích “*Vỡ lún xương đỉnh hai bên, mỗi bên xếp: 08%*” nêu trong bản Kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên tương ứng với vết thương nào trong biên bản xem xét dấu vết thân thể của ông Đỗ Văn H ngày 22/6/2022.

- Kết quả điều tra xác định bị can Đỗ Xuân H dùng dao quắm chém 01 nhát vào đỉnh đầu bên pH của ông Đỗ Văn H. Vết chém này của bị cáo H có gây ra vết vỡ lún xương đỉnh hai bên không, cơ chế hình thành như thế nào.

- Thương tích “*Xẹp nhu mô dưới màng phổi thành ngực sau hai bên, xếp: 08%.*” Nêu trong bản Kết luận giám định pháp y về thương tích trên tương ứng với vết thương nào trong biên bản xem xét dấu vết thân thể của ông Đỗ Văn H ngày 22/6/2022.

Ngày 10/02/2023, Trung tâm pháp y tỉnh V có văn bản số 07 trả lời văn bản số 241 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V.

- Thương tích “*Vỡ lún xương đỉnh hai bên, mỗi bên xếp: 08%*” nêu trong bản Kết luận giám định pháp y về thương tích trên tương ứng với vết thương đỉnh đầu kích thước 10cm x 01cm x 0,5cm (dài, rộng, sâu) nêu trong bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông Đỗ Văn H ngày 22/6/2022.

- Xương đỉnh cấu tạo hai xương pH, trái, với vết chém 10cm hoàn toàn gây tổn thương cả hai phần của xương đỉnh. Cơ chế hình thành thương tích đã nêu trong bản kết luận giám định thương tích số 236/TgT và số 483/TgT năm 2022.

- Thương tích “*Xẹp nhu mô phổi hai bên.*” Tương ứng với vết bầm tím có diện rộng (10 x 8)cm sau lưng và vết bầm tím lưng bên trái kích thước (5x 4)cm, gây nên do lực tác động mạnh gây xẹp phổi.

5/ Ngày 27/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự H1ện X định giá thiệt hại của 01 chiếc bạt che bằng xác rắn, một mặt màu xA, một mặt màu da cam, kích thước 04m x 06m, đã cũ của ông Đỗ Văn V, bị các đối tượng làm hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/LK-HĐĐGTS ngày 13/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự H1ện X kết luận:

- 01 chiếc bạt che bằng xác rắn, một mặt màu xA, một mặt màu da cam, kích thước 04m x 06m, đã cũ, có trị giá 207.000đ.

6/ Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Vũ A T, xác định: T có 01 vết thương nằm ngang tại mạn sườn trái, kích thước 0,4cm x 2cm, đã đóng vảy.

7/ Ngày 06/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Vũ Anh T nhưng T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích với lý do: thương tích nhẹ, không phải điều trị ở cơ sở y tế nào, không có yêu cầu, đề nghị gì.

8/ Ngày 08/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 445 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với các USB sao lưu dữ liệu trong Camera an N của gia đình bà Nguyễn Thị Tâm L; gia đình bà Trần Thị Hồng L; gia đình bà Kim Thị T.

Tại bản Kết luận giám định số 2186/KL-KTHS ngày 22/7/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Trích xuất được 22 ảnh theo yêu cầu giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Sao lưu được 03 tập tin video gửi giám định sang đĩa DVD.

Kết quả kiểm tra hình ảnh kèm theo kết luận giám định thấy có hình ảnh một số đối tượng la nam giới cầm theo hung khí đuổi theo 01 người nam giới.

9/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 417 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xA thu giữ của Nguyễn Đình G.

Tại bản Kết luận giám định số 3350/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 85,9 KB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

10/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 423 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xA, của Nguyễn Quang N.

Tại bản Kết luận giám định số 3355/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VKết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 8,40 GB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào USB nhãn hiệu Kingston kèm theo Kết luận giám định.

Kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

11/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 418 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xA đen, của Đỗ Xuân H.

Tại bản Kết luận giám định số 3351/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 942 MB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

12/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 421 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, của Vũ Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 3354/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 2,51 GB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu giám định phát hiện thông tin cuộc gọi qua ứng dụng facebook messenger với Nguyễn Văn H (H Bệu) vào thời điểm 0 giờ 37 phút; 0 giờ 42 phút; 0 giờ 47 phút; 0 giờ 53 phút; 0 giờ 59 phút; 01 giờ 00; 01 giờ 05 phút ngày 21/6/2022; cuộc gọi với Nguyễn Thanh T vào thời điểm 0 giờ 40 phút ngày 21/6/2022.

13/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 419 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, của Nguyễn Văn D.

Tại bản Kết luận giám định số 3352/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 12,8 GB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào USB kèm theo Kết luận giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

14/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 424 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, của Nguyễn Văn H1.

- Ngày 15/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vcó Thông báo từ chối giám định số 178/TCGD-KTHS, với lý do: Không thiết lập được kết nối giữa các thiết bị trích xuất dữ liệu với điện thoại di động gửi giám định do điện thoại không khởi động được hệ điều hành.

15/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 422 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu xA, của Nguyễn Việt A.

- Ngày 15/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vcó Thông báo từ chối giám định số 179/TCGD-KTHS, với lý do: Không thiết lập được kết nối giữa các thiết bị trích xuất dữ liệu với điện thoại di động gửi giám định do điện thoại được khoá bảo mật màn hình.

16/ Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 420 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, của Nguyễn Thanh T1.

Tại bản Kết luận giám định số 3353/KL-KTHS ngày 10/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 970 MB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

17/ Ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 438 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu động Iphone 7 màu đen, của Đỗ Công M.

Tại bản Kết luận giám định số 3380/KL-KTHS ngày 16/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 2,74 GB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kiểm tra dữ liệu giám định thấy có thông tin cuộc gọi facebook messenger có 06 cuộc gọi đi qua ứng dụng facebook messenger với tài khoản “Nguyễn ThA T” của bị can Nguyễn ThA T; có 02 cuộc gọi đi qua ứng dụng facebook messenger với tài khoản “Tư Bỏ” của Nguyễn Quang N.

18/ Ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 439 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu động Iphone màu xám, của Hoàng Chí K.

Tại bản Kết luận giám định số 3381/KL-KTHS ngày 16/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 474 MB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

19/ Ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vra Quyết định trưng cầu giám định số 440 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vgiám định đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, của Trần Đan Tr.

Tại bản Kết luận giám định số 3389/KL-KTHS ngày 17/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận:

- Khôi phục, trích xuất được 721 MB dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Toàn bộ dữ liệu được sao in vào đĩa DVD kèm theo Kết luận giám định.

Kết quả kiểm tra dữ liệu giám định không phát hiện thấy thông tin gì liên quan đến vụ án.

Đối với hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản là tám bát tại quán bán nước của ông Đỗ Văn V của Đỗ Xuân H, Nguyễn Quang N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Trần Đan Tr. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện X xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 207.000đ. Kết quả điều tra xác định: bản thân các đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản và chưa bị kết án về tội này. Do vậy, hành vi của các đối tượng trên chưa đủ căn cứ để xử ký hình sự về tội Huỷ hoại tài sản hay Cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an huyện X để ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đỗ Văn V, Đỗ Văn H:

Ông V và ông H có hành vi cầm theo dao đến hiện Tr vụ án, sau đó có hành vi ném gạch, đá về phía nhóm của bị cáo T, T. Bản thân ông H có hành vi ném con dao dựa vào mạn sườn trái của bị cáo Vũ A T (bị xây sát da chảy máu). Xét thấy hành vi trên của ông V, ông H nhằm mục đích ngăn cản các đối tượng phá quán nước của ông V, bảo V tài sản và phòng V đối với hành vi xâm hại tính mạng, sức khoẻ của bản thân; bị cáo Vũ A T đã từ chối giám định nên CQĐT không đề cập xử lý đối với ông V và ông H.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã tiến hành thực nghiệm điều tra, trong đó: cho Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn T2 diễn lại hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác, miêu tả về vị trí, khoảng cách, tư thế hành vi dùng hung khí đánh ông Đỗ Văn H. Kết quả thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo này tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông H, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện Tr và thương tích của ông H.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen BKS 88A - 303.69, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A - 303.69; thu giữ các công cụ, đồ vật dao, tuýp sắt, xẻng; 11 chiếc điện thoại di động của các bị cáo, một số xe mô tô.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi vụ án xảy ra ông V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại của tám bát che quán, với số tiền là 330.000đ.

Ông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh, mua thuốc là 60.000.000đ; tiền tổn hại sức khỏe, ngày công lao động mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông là 100.000.000đ.

Đến nay bà Lưu Thị N (vợ bị cáo G và là mẹ bị cáo N) đã tự nguyện nộp tiền bồi thường 40.000.000đồng tại Cục thi hành án tỉnh V, trong đó cho G 20.000.000đ, cho N 20.000.000đ; gia đình bị cáo T1, T2 mỗi gia đình bồi thường 10.000.000đ thay cho các bị cáo tại Cục thi hành án tỉnh V còn các bị cáo khác chưa bồi thường gì cho ông V và ông H.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; Các bị cáo H, T, H1, Tr, T, D, T2, T1, Việt A về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V, sau khi xét hỏi đã luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng.

Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 52; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình G, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang N, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, T, H1, Tr, T, D, T2, T1, Việt A. Áp dụng thêm Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H; Tr, T1, T2, để xử phạt: các bị cáo H, T, T, H1, D, Việt A từ 07 năm đến 08 năm tù. Các bị cáo T1, T2, Tr từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Riêng bị cáo Tr bị bắt trong một vụ án khác nên thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án).

Ghi nhận bị cáo N tự nguyện bồi thường chiếc vải bạt cho ông V.

Ghi nhận và buộc các bị cáo G, N, H, T, H1, Tr, T, D, T2, T1, Việt A phải liên đới bồi thường cho ông H: Tiền thuốc, chữa trị có hóa đơn; tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền tổn thất tinh thần; tiền mất thu nhập; tiền công người chăm sóc. Tổng số tiền là 300.000.000đ.

Về xử lý dân sự, vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo G, H1, D, N là Luật sư Nguyễn Thị Kim Q trình bày bản bào chữa cho các bị cáo. Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là các bị cáo thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo phạm tội chưa đạt; bị cáo G, N đã tác động để bà N (vợ bị cáo G, mẹ bị cáo N) bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 40.000.000đ (G 20.000.000đ và N 20.000.000đ) cho bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H, Tr là bà Kim Hồng Th; cho bị cáo T1, T2 là bà Nguyễn Thị Thúy H. Bà Th, bà H đều thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo H, Tr, T1, T2 khi phạm tội là người chưa thành niên, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội; phạm tội chưa đạt để xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất. Bị cáo T1, T2 còn tác động để gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại từ đó để xử mức án nhẹ nhất cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T, Việt A, T là luật sư Nguyễn Chí D thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên luật sư cho rằng các bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ vì các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, việc đánh bị hại không diễn ra công khai, không thể hiện coi thường pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là các bị cáo thành khẩn khai báo để xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất. Đại diện Viện kiểm sát trả lời và khẳng định các bị cáo này phạm tội có tính chất côn đồ vì lý do các bị cáo không có mâu thuẫn với người bị hại, sau khi được rủ đi đánh nhau đã đồng ý ngay, cùng đồng bọn dùng hung khí tấn công đánh bị hại nên giữ nguyên quan điểm truy tố. Luật sư và đại diện Viện kiểm sát không trả lời gì thêm mà giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư; đại diện hợp pháp cho các bị cáo dưới 18 tuổi đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh V; Điều tra viên Công an tỉnh V; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; với vật chứng của vụ án; với thương tích của người bị hại; phù hợp với các kết luận giám định về thương tích cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do bức tức về việc xin đất của ông Đỗ Văn V ở cùng thôn G, xã TK, huyện X để mở quán bán nước nhả không được nên Nguyễn Đình G đã nhờ Đỗ Công M và Hoàng Chí K đi phá quán nước của ông V. G bảo M gọi điện thoại cho Nguyễn Quang N (là con trai G) nhờ thêm người để đi phá quán nước nhà ông V ở ngã tư đường thuộc thôn G, xã TK, huyện X, tỉnh V. N nhờ Nguyễn Thanh T, Đỗ Xuân H, Trần Đan Tr, Nguyễn Văn H1 đi phá quán nhả.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, M và K đi ra quán nước của ông V để phá nhưng do quán có nhiều người chưa phá được. Lúc này, N điều khiển xe ô tô rủ và đưa M, T, H, H1 và Tr đi Tam Đảo chơi. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, N điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi từ thị trấn Tam Đảo về xã TK, huyện X, trên đường đi T gọi điện thoại cho Vũ A T nhờ T đến giúp. T bảo Nguyễn Văn D và Nguyễn Việt A đang ở cùng phòng trọ với T đi cùng T đến giúp nhóm T, N. D bảo Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn T2 là các bạn của D đi cùng D, T, Việt A đến giúp nhóm T, N. Các bị cáo T, D, Việt A, T1, T2 đều hiểu là đi đánh nhau, đồng ý và chuẩn bị hung khí là tuýp sắt mang theo.

Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe ô tô chở M, T, H, H1, Tr về đến đầu ngõ nhà N thì gặp G và K đang đứng ở đầu ngõ nên N dừng xe lại, cả nhóm xuống xe. N mở cốp xe lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đỏ, dài khoảng 80cm đưa cho H1, T cầm con dao mèo từ trên xe ô tô xuống. G nói với cả nhóm: *“Giờ chúng nó vẫn có người trông ở đó, tý chúng mày ra làm cẩn thận”*, N nói: *“Đây con bảo chúng nó ra làm luôn đây, ra nó lão đánh bỏ mẹ chúng nó luôn”*, T nói: *“Tý ra phá quán nếu thấy nó thì đánh chết mẹ nó đi”*, G bảo: *“Chúng mày đánh cảnh cáo thôi, đừng đánh chết”*, N bảo: *“Đánh dần mặt thôi, đừng đánh chết”*. Cả bọn đều thông nhất và không có ý kiến gì khác. Sau đó, T, H, H1, Tr đi ra phá quán bán nước của ông V; T cầm dao mèo chém vào bát che quán, H1 cầm gậy bóng chày đập vào các trụ sắt, H và Tr nhặt gạch ném vào bát. Sau đó, T, H1, H, Tr dùng tay lay đẩy để nhỏ cột sắt nhưng do quán được làm bằng ống sắt chắc chắn nên không phá được mà chỉ rách chiếc bát che quán. Do không phá được nên H đi về nhà N để lấy máy cắt sắt thì gặp ông V điều khiển xe mô tô đi ngược lại. Thấy vậy, H liền quay xe đi về nhà N vì cho rằng có người đuổi đánh mình, khi về đến nhà N thì H được N đưa cho 01 con dao quắm có đặc điểm: dài 125cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu mũi cong, bản rộng nhất 05cm để đánh nếu có người ngăn cản việc phá quán. Lúc này, ông Đỗ Văn H cầm đèn pin và 01 con dao dựa bằng kim loại, dài khoảng 40cm đi bộ từ trong thôn Q đi ra ngã tư; ông V đi xe máy ra. T bảo H1 điều khiển xe mô tô chở H cầm theo dao quắm, T cầm dao mèo đi vào trong thôn G, xã TK đuổi theo ông V, đuổi được khoảng 50m thì không thấy ông V đâu nên T, H1, H lại quay ra đón Tr và nhóm của Vũ A T. Sau khi gặp nhóm của T, T bảo H1 điều khiển xe mô tô chở T, H, Tr đi vượt lên trên, dẫn đường cho nhóm của T (gồm T, D, Việt A, T1, T2) đi về ngã tư thôn G - Q để đánh A em ông V. Khi đến ngã tư, nhóm T nhìn thấy ông V và ông H đang đứng ở góc bên trái đường từ ngã tư đi vào thôn G (cạnh bờ tường rào của KCN TL 3). Thấy vậy, T bảo H1 dừng xe ở ven đường, rồi T cầm dao mèo, H1 cầm gậy bóng chày, H cầm dao quắm, Tr cầm tuýp sắt chạy bộ lên đứng ở dải phân cách cứng giữa đường Tôn Đức Thắng. Thấy nhóm thA niên trên quay lại, ông V, ông H nhặt gạch, đá ở ven đường ném về phía nhóm của T nh không trúng ai. Nhóm của T cũng nhặt gạch, đá ném lại

ông V, ông H nH không trúng ai. Khi nhóm của T đi đến ngã tư thấy 2 bên đang ném gạch, đá về phía nhau thì D hô to: “*A em ơi xông lên, đánh chết mẹ nó đi*” thì cả nhóm lao lên dồn đuổi đánh ông V, ông H. T cầm tuýp sắt chạy trước, tiếp theo là H cầm dao quắm, T cầm dao mèo, T1, T2, D, Tr mỗi người cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính khoảng 2cm, Việt A không cầm gì chạy sang đường để đuổi đánh ông V, ông H. Thấy vậy, ông V điều khiển xe mô tô chạy vào trong thôn G, còn ông H chạy bộ theo sau. H1 điều khiển xe mô tô, cầm theo gậy bóng chày đuổi theo ông V. Khi chạy đến đầu đường vào thôn G thì Việt A nhặt 01 viên gạch cầm trên tay đuổi theo và ném về phía ông H nH không trúng. Tr cầm tuýp sắt đuổi theo ông H khoảng 05m thì dừng lại, đứng ở ngã tư đường. T đuổi theo ông H; T vung tuýp sắt lên để đánh ông H thì ông H quay người lại ném con dao dựa trúng vào mạn sườn trái của T làm T bị đau, ngồi xuống đường. H và các đối tượng còn lại tiếp tục dồn đuổi theo ông H chạy vào trong ngõ. Khi cách ông H khoảng 01m, H hai tay cầm dao quắm giơ lên chém 01 nhát phần sống dao theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào bả vai pH của ông H, bị chém ông H tiếp tục chạy về phía trước thì bị H cầm dao quắm chém phần sống dao vào phần lưng trên của ông H. Ông H tiếp tục bỏ chạy về phía trước được khoảng 3,5m thì bị vấp ngã, khi ông H đang ở tư thế lưng quay về phía H, người khom về phía trước, đầu ngoảnh sang phải, thì H chạy đến phía sau, cách ông H khoảng 0,35m, hai tay cầm vào cán dao quắm giơ lên cao quá đầu về phía sau, chém 01 nhát theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ pH qua trái trúng vào đỉnh đầu của ông H. Sau khi bị H chém, ông H ngã nằm ngửa trên đường, hai tay ôm đầu thì T1 chạy đến vụt tuýp sắt vào ngực, bụng của ông H. Tiếp đó, T2 lao đến cầm tuýp sắt vụt trúng đùi phải của ông H rồi T2 dùng chân phải đá liên tiếp 03 đến 04 cái vào đùi trái, sườn trái của ông H. D cầm tuýp sắt lao vào vụt 01 cái vào đùi trái và dùng chân phải đá 01 cái vào sườn trái của ông H và nói: “*Địt mẹ mày thích đánh A tao không*”. H1 điều khiển xe mô tô đuổi theo ông V nhưng không kịp nên cầm gậy bóng chày ném về phía ông V nhưng không trúng. Sau đó, H1 quay xe lại để tìm đánh ông H, khi nhìn thấy nhóm thanh niên đang đánh ông H ở trong ngõ nên H1 dừng xe lại, nhặt 01 tuýp sắt dài khoảng 01m cách vị trí ông H nằm khoảng 02m. Ông H lúc này đang nằm nghiêng trên đường, hai tay bo đầu, kêu xin tha thì H1 cầm tuýp sắt bằng tay phải đi đến vụt mạnh 01 phát trúng vào đùi phải của ông H. Thấy ông H bị đánh chảy máu đầu, nằm im bất động thì cả nhóm cầm theo hung khí bỏ đi.

Hậu quả: Ông H bị thương tích vỡ lún xương đỉnh đầu hai bên, xẹp nhu mô dưới màng phổi thành ngực sau 2 bên và nhiều thương tích khác, tổn hại 31% sức khỏe; chiếc bạt che quán của ông V bị hư hỏng, thiệt hại có trị giá 207.000đ.

Trong vụ án này, mặc dù không có mâu thuẫn gì với ông Đỗ Văn H, nhưng bị cáo Đỗ Xuân H sau khi được nhờ đi phá quán và đánh nhau nếu có người ngăn cản việc phá quán bị cáo H đã dùng dao quắm loại dài, sắc, nặng là

hung khí nguy hiểm chém 03 nhát vào người của ông H, trong đó 01 nhát vào vùng đỉnh đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của ông Đỗ Văn H, làm ông H bị vỡ lún xương đỉnh đầu hai bên là hết sức nguy hiểm; cùng một số bị cáo còn có hành vi đánh xẹp phổi của ông H và vào nhiều vị trí trên người, chân tay ông H cho đến khi ông H gục xuống tại chỗ. Việc ông H không chết là do được cấp cứu kịp thời. Mặc dù ông H không chết mà chỉ bị tổn hại sức khỏe 31% nhưng hành vi của Đỗ Xuân H đã cấu thành tội “Giết người”, với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Vũ A T, Nguyễn Việt A, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn ThA T, Trần Đan Tr cũng không có mâu thuẫn gì với ông H nhưng sau khi được nhờ đi phá quán nếu có sự ngăn cản là đánh, và biết rõ có việc nhờ đi đánh nhau mà không có mâu thuẫn gì với bị hại, chuẩn bị sẵn hung khí; là đồng phạm thực hiện việc ném gạch, đá, cầm hung khí đồn đuổi đánh ông H, ông V tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác, cho H đánh chém ông H; cho T1, T2, D, H1 dùng tuýp sắt... đánh ông H; các bị cáo đều biết, tiếp nhận động cơ mục đích của nhau, chấp nhận mọi hậu quả do đồng bọn gây ra, do vậy các bị cáo đều phải xử lý về tội “Giết người”, với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Và như phân tích trên, ý kiến của Luật sư Nguyễn Chí D bào chữa cho rằng các bị cáo T, Việt A, T phạm tội không có tính chất côn đồ là không có căn cứ không được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Đình G là người khởi xướng, chỉ đạo việc phá quán bán nước của ông Đỗ Văn V là nguyên nhân đầu tiên dẫn đến việc ông H bị đánh, chém. Khi T, H1, H cùng các bị cáo khác chuẩn bị hung khí, bàn bạc việc phá quán và đánh người trông quán thì Nguyễn Đình G có mặt, biết rõ, không ngăn cản và đồng ý cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh nhau khi đi phá quán. Việc G đồng ý cho các đối tượng đánh A em ông H là củng cố về tinh thần cho cả nhóm, chấp nhận hậu quả xảy ra. Tuy vậy, G yêu cầu các đối tượng chỉ “*đánh cảnh cáo mà không đánh chết*”, G không trực tiếp đi đánh A em ông H. Theo Án lệ số 17/2018/AL ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: trong vụ án có đồng phạm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, các đồng phạm đã rủ nhau đánh dần mặt bị hại. Khi thực hiện tội phạm, người thực hành dùng mã tấu chém liên tiếp vào vùng đầu, mặt, chân, tay của bị hại; việc bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của người thực hành. Người xúi giục không có mặt khi người thực hành thực hiện tội phạm, không biết việc người thực hành sử dụng mã tấu chém vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại nH đã để mặc cho hậu quả xảy ra thì người xúi giục phạm tội theo khoản 2 Điều 93 (nay là Điều 123) Bộ luật hình sự.

Thấy các tình tiết trong vụ án có tính chất tương tự, nên căn cứ vào Án lệ số 17/2018/AL ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao thì G chỉ bị xử lý về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; và tương tự đối với bị cáo Nguyễn Quang N (là con trai của Nguyễn Đình G): sau khi biết G muốn phá quán bán nước của ông Đỗ Văn V, N đã rủ, nhờ Đỗ Xuân H và các bị cáo khác phá quán bán nước của ông Đỗ Văn V và đánh ông V, ông Đỗ Văn H (em trai ông V) nếu có sự ngăn cản. N là người cung cấp, gây bóng chày cho H1, dao quắm cho Đỗ Xuân H sau đó H đã dùng dao này chém ông H. Tuy vậy, N không trực tiếp đi đánh A em ông H; trước đó N yêu cầu các đối tượng chỉ “*đánh dần mặt mà không đánh chết*”, nên căn cứ vào Án lệ số 17/2018/AL ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì N chỉ bị xử lý theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N đã phạm vào tội: “*Giết người*”, quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội nêu trên của Đỗ Xuân H, Nguyễn ThA T, Nguyễn Văn H1, Trần Đan Tr, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn T2, Vũ A T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Việt A đã phạm vào tội: “*Giết người*”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể, Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các Trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

n) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội không thuộc các Trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm."

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N chưa thành khẩn nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo G, N đã thành khẩn nhận tội; các bị cáo Đỗ Xuân H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn ThA T, Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn T2, Vũ A T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Việt A, Trần Đan Tr đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo trong vụ án phạm tội giết người nhưng trong Trường hợp chưa đạt, nên được xem xét khi lượng hình theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đỗ Xuân H, Trần Đan Tr; Nguyễn Thanh T1, Vũ Văn T2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Cụ thể: Đỗ Xuân H khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 19

ngày; Trần Đan Tr khi phạm tội 16 tuổi 07 tháng 09 ngày; Nguyễn Thanh T1 khi phạm tội 16 tuổi 08 tháng 10 ngày; Vũ Văn T2 khi phạm tội 17 tuổi 05 tháng 26 ngày, do đó H, Tr, T1, T2 còn được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 91, 101, 102 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo G, N đã tác động với gia đình mình và đã nộp một phần tiền để bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 40.000.000đ, cụ thể: Bà Lưu Thị N nộp thay bị cáo G 20.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004274, ngày 19/5/2023; và nộp thay cho bị cáo N 20.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004275, ngày 19/5/2023 tại Cục thi hành án tỉnh V. Các bị cáo T1, T2 cũng tác động tới gia đình mỗi gia đình đã nộp 10 triệu đồng để bồi thường một phần cho bị hại, cụ thể: ông Vũ Văn M (bố bị cáo T2) đã nộp 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004283, ngày 23/5/2023; bà Đặng Thị T(mẹ bị cáo T1) đã nộp 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004284, ngày 23/5/2023 Cục thi hành án tỉnh V. Tại phiên tòa các bị cáo G, N đồng ý bồi thường 30.000.000đ; bị cáo T2 đồng ý bồi thường 20.000.000đ cho người bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo G có A là Liệt sỹ; bị cáo T2 có bố bị khuyết tật nặng mắt, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về các tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo Nguyễn Đình G phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác còn lại trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

*** Về những đối tượng có liên quan trong vụ án:**

Đối với Đỗ Công M: Là người được Nguyễn Đình G chỉ đạo cùng Hoàng Chí K đi phá quán nước của ông Đỗ Văn V nhưng do quán có nhiều người nên chưa phá được. Sau đó, M có gọi điện thoại trao đổi với Nguyễn Quang N (con trai G), bảo N gọi thêm người đi phá quán. Sau đó N nhờ T, H, H1, Tr đi phá quán. M biết N chỉ đạo T, H, H1, Tr đi phá quán và đánh người trông quán nhưng không tham gia. Khi N đưa dao găm cho H để đi đánh nhau, N bảo M ra ngã tư thôn G - Q, xã TK xem việc phá quán, đánh nhau thế nào thì M có cầm theo 01 chiếc xeng đi ra, lúc này nhóm của T không phá quán và chưa đuổi đánh ông V, ông H. Khi nhóm T đi đón nhóm của Vũ A T và cùng nhóm T quay lại đuổi đánh ông V, ông H thì M và K đã đi về trang trại của Hoàng Ngọc Quảng ở thôn Vĩnh Phụng, xã TK, huyện X để ngủ không tham gia cùng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Công M về tội Giết người với vai trò đồng phạm hoặc tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Hoàng Chí K: Là người được Nguyễn Đình G chỉ đạo cùng Đỗ Công M đi phá quán nước của ông Đỗ Văn V nhưng do có nhiều người nên

chưa phá được. Sau đó K về nhà G ngồi chơi, uống nước. Khi nhóm của N, M, T, H, H1, Tr từ thị trấn Tam Đảo về đầu ngõ nhà G ở thôn G, xã TK, huyện X, K đã cho T mượn xe mô tô để đi phá quán. Khi N đưa dao quảm cho H để đi đánh nhau và bảo M đi cùng ra đó xem sự việc thế nào thì G bảo K cũng đi ra đó. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream của G đi ra ngoài ngã tư, lúc này nhóm của T không phá quán và chưa đuổi đánh ông V, ông H. Khi nhóm T đi đón nhóm của Vũ A T và cùng nhóm T quay lại đuổi đánh ông V, ông H thì K và M đi về trang trại của Hoàng Ngọc Quảng ở thôn Vĩnh Phượng, xã TK, huyện X để ngủ. Do đó, không có căn cứ để khởi tố, xử lý đối với Hoàng Chí K về tội Giết người với vai trò đồng phạm hoặc tội Gây rối trật tự công cộng.

Đối với Nguyễn Văn H (Bệu), Vũ Văn V (Nguyên), L, N:

Quá trình điều tra, Vũ A T khai H (Bệu) gọi cho T bảo đi sang phòng trọ có việc, nhưng khi T, Việt A, D sang phòng trọ của H (Bệu) thì không gặp H (Bệu) nên nhóm của T đi thẳng sang KCN TL 3 gặp nhóm của T. Kết quả giám định điện thoại của T thu được dữ liệu cuộc gọi facebook messenger giữa T và H (Bệu). Bị cáo Tr khai trước khi phá quán nước của ông V thì Lâm cầm 01 bao tải khoảng 10 tuýp sắt xuống xe tại ngã tư thôn G - Q, xã TK; Tr đến lấy 01 tuýp sắt để đi phá quán. Khi các đối tượng đuổi đánh ông V, ông H thì H (Bệu), Lâm, Ngoan đứng ở ngã tư. Khi Tr đi lại chỗ bị cáo T bị ông H ném dao vào người thì Lâm cũng đi cùng. Các bị cáo khác khai trước khi đuổi đánh ông V, ông H có nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô màu trắng đỗ ở ngã tư, nhưng không rõ V (Nguyên), H (Bệu), L, N có tham gia đuổi đánh ông V, ông H không; không rõ các đối tượng này có đem theo hung khí gì không. V (Nguyên) khai: V không tham gia đuổi, đánh ông V, ông H, không cầm theo hung khí gì, V không nắm được lai lịch của L, N, không rõ nhóm H (Bệu), L, N có cầm theo hung khí gì không. Khi nhóm của T, T đuổi đánh ông V, ông H thì Lâm, Ngoan, H (Bệu) đứng ở cạnh đầu xe ô tô, V (Nguyên) ngồi trên xe. Sau đó, L, N, H (Bệu) lên xe thì V điều khiển xe ô tô bỏ đi luôn. Nguyễn Văn H (Bệu) khai: Tôi ngày 20/6/2022, T gọi điện thoại cho H bảo sang TL 3 có việc, sau đó H gọi điện thoại cho T (Tôm) bảo T sang TL 3 có việc, tuy vậy, H không biết đó là việc gì. Sau đó H gọi xe tắc xi của V rồi cùng Lâm, Ngoan đi sang KCN3. Khi sang đến nơi thấy nhóm của T và T đang đuổi theo 01 người nam giới, thì H cùng Lâm, Ngoan xuống xe đứng ở đầu xe ô tô sau đó lại lên xe để V điều khiển xe ô tô đi về mà không tham gia đánh nhau hay đồn đuổi gì. H không biết thông tin gì về nhân thân lai lịch của L và N. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của L, N. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý đối với Vũ Văn V (Nguyên), Nguyễn Văn H (Bệu), L, N.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với việc ông V bị hỏng 01 chiếc bat đã được định giá xác định là 207.000đ. Xét thấy việc phá quán là do G, N nhờ và các đối tượng H, Tr, H1, T thực hiện do vậy các đối tượng này phải bồi thường cho ông V. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo N tự nguyện đứng ra chịu trách nhiệm bồi thường và số tiền bồi thường 300.000đ; ông V cũng không có ý kiến gì khác do vậy cần chấp nhận để bị cáo N bồi thường cho ông V chiếc bat.

- Ông H yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc, chữa trị trong những ngày điều trị là 60 triệu đồng và yêu cầu tòa án buộc mỗi bị cáo bồi thường cho ông 100.000.000đ do mất thu nhập, tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe, tổng số 1.160.000.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị được tự nguyện bồi thường như sau: Các bị cáo G, N, T, T1, H1, T, D, Việt A mỗi bị cáo đề nghị được tự nguyện bồi thường cho ông H 30.000.000đ; còn các bị cáo T2, H, Tr mỗi bị cáo đề nghị được tự nguyện bồi thường cho ông H 20.000.000đ. Tổng số tiền bồi thường là 300.000.000đ.

Hội đồng xét xử thấy sau khi bị đánh ông H phải vào viện 04 lần có hóa đơn chứng từ kèm theo, đó là: tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V điều trị lần 1 từ ngày 21/6/2022 đến ngày 06/7/2022, tổng số tiền điều trị hết 18.745.250đ (BL 169); Lần 2: điều trị tại Bệnh viện 108 ngày 08/7/2013 hết 4.004.000đ (BL 513); lần 3: Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V từ ngày 18/7/2022 đến ngày 25/7/2022 hết 2.031.912 đ và 9.000đ, tổng 2.040.912đ (BL 216); lần 4: Điều trị từ ngày 30/11/2022 đến ngày 05/12/2022 sau khi trừ bảo hiểm phải nộp số tiền 437.911đ (BL 237). Như vậy tổng số tiền điều trị có hóa đơn do ông H cung cấp là 25.228.073đ. Đây là những chi phí hợp lý cần chấp nhận. Ngoài ra tại phiên tòa còn trình bày ông phải thuê xe đi lại trong những lần đi khám, xét thấy đây là chi phí hợp lý được chấp nhận khoảng 4.000.000đ. Ông H bị thương tích nên cần chấp nhận tiền bồi dưỡng sức khỏe khoảng 10.000.000đ.

Tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm nếu các bên không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở. Trong vụ án này người bị hại chỉ bị thương tích, tổn hại 31% sức khỏe nên cần chấp nhận mức bồi thường là 25 đến 30 tháng lương cơ sở là phù hợp. Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ nếu x 25 tháng = 37.250.000đ và 30 tháng là 44.700.000đ.

Tiền mất thu nhập: Theo xác M tại địa phương mức thu nhập bình quân trên năm là 70.000.000đ/ năm với lao động phổ thông, với người làm đầm nền tính theo giờ, ông H cho rằng thu nhập bình quân của ông làm thợ đầm nền là khoảng 150.000đ/giờ; một tháng bình quân khoảng 20.000.000đ. Từ ngày ông H bị gây thương tích ngày 21/6/2022 đến nay ông H cho rằng chưa đi làm bình thường được do bị ảnh hưởng thương tích. Xét thấy ông H bị thương tích phải

điều trị, nay chấp nhận cho ông H thêm 06 đến 08 tháng không đi làm và do sức khỏe bị ảnh hưởng thu nhập giảm sút là phù hợp. Tổng số tiền mất thu nhập là từ 120.000.000đ đến 08 tháng x 20.000.000đ/tháng = 160.000.000đ.

Tiền công người chăm sóc, trong quá trình điều trị chấp nhận có 01 người chăm sóc là chị H vợ ông H trong thời gian 01 tháng, cụ thể: lần 1: 21/6 đến 06/7 (16 ngày); lần 2: 08/7 (01 ngày); lần 3: 18/7 đến 25/7 (08 ngày); lần 4 30/11/2022 đến 05/12/2022 (06 ngày), thu nhập bị mất này tính trong thời gian chị H đang làm công nhân vào tháng 7 năm 2022 và lao động phổ thông vào thời điểm sau khi nghỉ công nhân. Theo xác M của Cơ quan điều tra, chị H khai thì quá trình chồng chị điều trị chị đang làm tại công ty đến tháng 7/2022 chị nghỉ. Trong tháng 6 chị Hồng 07 ngày không đi làm, bị mất thu nhập là 1.742.000đ; còn lại là 15 ngày thuộc tháng 7 và 06 ngày của tháng 11 đến tháng 12, tổng 21 ngày. Theo địa phương cung cấp thì lao động tại địa phương bình quân 01 năm là 70.000.000 đồng/365 ngày, thì thu nhập bình quân là khoảng 200.000đ/ ngày x 21 ngày = 4.200.000đ.

Như vậy theo quy định của pháp luật cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông H những khoản chi phí: Tổng số tiền đi lại, chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc. Tổng số tiền bồi thường là từ trên 200.000.000đ và cao nhất khoảng là 250.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thống nhất tự nguyện bồi thường số tiền 300.000.000đ là cao hơn số tiền nếu bồi thường theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền gia đình các bị cáo G, N, T1, T2 đã bồi thường cho bị hại, đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án tỉnh V được trừ vào số tiền các bị cáo phải bồi thường. Theo đó G, N mỗi bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ, mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ; bị cáo T2 đã bồi thường 10.000.000đ phải bồi thường tiếp 10.000.000đ; bị cáo T1 đã bồi thường 10.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ; số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường theo sự tự nguyện cho bị hại, cụ thể: Bị cáo H1, Việt A, T, D, T mỗi bị cáo 30.000.000đ; các bị cáo H, Tr mỗi bị cáo 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

- Đối với 01 bạt che đã bị hỏng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen BKS 88A - 303.69, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A - 303.69. Kết quả điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Lưu Thị N, bà N cho Nguyễn Quang N (con trai) mượn làm phương tiện đi lại, bà Nga không biết N sử dụng vào quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 21/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử tài sản, trả lại chiếc xe ô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A - 303.69 cho bà Nga, nhận lại tài sản bà N không có ý kiến gì.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xA đen, của Đỗ Xuân H. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là của H, tuy nhiên H không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Đỗ Xuân H nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 04 tuýp sắt hình ống, dài 01m, đường kính 2,5cm; 01 con dao quắm dài 125cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu mũi cong, bản rộng nhất 5cm, đã cũ gỉ, thu giữ được tại khuôn viên nhà trọ của A Nguyễn Quang Hà ở TDP M thị trấn BH, huyện X do Đỗ Xuân H chỉ dẫn. Kết quả điều tra xác định đây là hung khí các bị cáo đã sử dụng để gây án. Do vậy cần tịch thu, tiêu huỷ các hung khí này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xA thu giữ của Nguyễn Quang N. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là của N, N đã sử dụng để liên lạc với các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 con dao mèo mà Nguyễn ThA T cầm trong quá trình xảy ra vụ án: Kết quả điều tra xác định con dao này là của Nguyễn Đình C -sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã V, huyện Lập Thạch, Vdùng để chặt cây để nướng đồ ăn ở hồ Đ, thành phố PY chiều ngày 20/6/2022. Sau đó T đã đem đi phá quán của ông V, đuổi đánh ông H. Sau khi xảy ra vụ án, T đem con dao mèo trên vứt ở cổng quán karaoke KL 882 ở TDP Đê , thị trấn BH, huyện X. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu giữ được con dao này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen của Nguyễn Văn H1. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là của ông Nguyễn Văn C (bố đẻ của H1), không liên quan hành vi phạm tội của H1. Do vậy, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Vũ Anh T. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của T, T sử dụng để liên lạc với các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại nộp tiền ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 con dao, dài 47cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 5cm, chuôi dao bằng gỗ đường kính 3cm, ngày 24/6/2022, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả điều tra xác định con dao này là của T, T không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do T không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn D. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là của D, D không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho D, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, BKS 88K1-407.17 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu xA, đã cũ của Nguyễn Việt A. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên là của Nguyễn Việt A không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Việt A chiếc xe mô tô và điện thoại, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen bạc, BKS 88D1-469.35 thu giữ của Vũ Văn T2. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Ngô Thị L (mẹ đẻ của T2), bà L cho T2 mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, việc T2 sử dụng xe mô tô trong quá trình đi đánh nhau bà L không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô này cho bà Ngô Thị L.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Nguyễn Thanh T1. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của T1, T1 không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T1, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, thu giữ của Trần Đan Tr. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của Tr, Tr không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Tr, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xA, thu giữ của Nguyễn Đình G. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại này là của G, G không sử dụng vào quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho G, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, đeo BKS 88B1- 456.89 mà G cho Hoàng Chí K mượn để đi từ nhà G ra khu vực hiện Tr vụ án. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe này G khai mua của 1 người đàn ông không rõ tên tuổi ở huyện Lập Thạch từ năm 2013, khi mua có giấy tờ mua bán và đăng ký xe nH sau đó G đã làm mất đăng ký xe. Rạng sáng ngày 21/6/2022, G cho K mượn xe mô tô trên điều khiển ra khu vực ngã tư thôn G - Q, xã TK, sau đó K điều khiển xe đèo Đỗ Công M đi về trang trại của Hoàng Ngọc Quảng ở thôn Vĩnh Phụng, xã TK, huyện X ngủ. Đến sáng ngày 21/6/2022, M đã đem chiếc xe mô tô trên trả cho G. Sau đó gia đình G đã cho Trương Quốc D, sinh năm 1997, trú tại TDP Trại, thị trấn Đ, huyện X (A trai của Trương Minh N, con dâu của G) mượn, sử dụng. Sau đó, do xe bị hỏng nên D đã bán sắt vụn cho người đi đường. Đến nay Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe này.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, thu giữ của Đỗ Công M. Kết quả điều tra xác định M đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc gọi nhau phá quán nước của ông V, không sử dụng vào quá trình đuổi đánh ông V, ông H. Do hành vi của M không đủ căn cứ để xử lý hình sự, nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Đỗ Công M.

- Đối với 01 cái xẻng dài 1,2m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại thu giữ tại trang trại của Hoàng Ngọc Q ở thôn V, xã TK, huyện X theo sự chỉ dẫn của Đỗ Công M. Kết quả điều tra xác định cái xẻng trên là của Nguyễn Quang N mua làm vật dụng lao động, sau khi M cầm cái xẻng trên từ nhà N đi ra ngoài ngã tư thôn G - Q, xã TK, huyện X, M chưa sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Quang N (bà Lưu Thị N nhận chiếc xẻng trên).

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, thu giữ của Hoàng Chí K. Kết quả điều tra xác định K đã sử dụng chiếc điện thoại trên vào quá trình phá quán nước của ông V, không sử dụng vào quá trình đuổi đánh ông V, ông H. Do hành vi của K không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Hoàng Chí K.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xA (không rõ BKS) mà K cho bị cáo Nguyễn Thanh T mượn đi phá quán của ông V đêm ngày 20/6/2022. Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của Hoàng Quang V, sinh năm 1988, trú tại thôn V, xã TK, huyện X. Khoảng tháng 5/2022, có 01 thanh niên V không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đến gặp V hỏi vay tiền và có để lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xA (không nhớ BKS), không có giấy tờ gì. Do không có chỗ để nên Vũ đã để ở trang trại của Hoàng Ngọc Q (là A trai V) và cho K mượn làm phương tiện đi lại. Đến cuối tháng 6/2022 người thanh niên vay tiền của Vũ đến trả tiền cho V và lấy lại xe máy này. Do không có thông tin về người thanh niên này và không xác định được BKS, số máy, số khung của chiếc xe mô tô trên, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] T1 bố cáo bị cáo: Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N; Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Trần Đan Tr, Vũ A T, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Việt A phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự; Án lệ 17 ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với Nguyễn Đình G. Xử phạt Nguyễn Đình G: 10 (Mười) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Xuân H. Xử phạt Đỗ Xuân H: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17 và khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự; Án lệ 17 ngày 17/10/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với Nguyễn Quang N. Xử phạt Nguyễn Quang N: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1. Xử phạt Nguyễn Văn H1: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt D: 08 (Tám) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T. Xử phạt T: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Xử phạt T: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/8/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Việt A. Xử phạt Nguyễn Việt A: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1. Xử phạt T1: 07 (Bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T2, xử phạt T2: 07 (Bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/6/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đan Tr, xử phạt Tr: 07 (Bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự phạt quản chế các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N; Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn

H1, Trần Đan Tr, Vũ Anh T, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Việt A mỗi bị cáo 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

3.1 - Buộc bị cáo Nguyễn Quang N bồi thường cho ông Đỗ Văn V 300.000đ do làm hỏng chiếc bát.

3.2 - Buộc các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N; Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Trần Đan Tr, Vũ Anh T, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Việt A liên đới bồi thường cho ông Đỗ Văn H tổng số tiền 300.000.000đ. Ký phần bồi thường cụ thể: các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Vũ A T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Việt A mỗi bị cáo bồi thường 30.000.000đ; Các bị cáo Đỗ Xuân H, Vũ Văn T2, Trần Đan Tr mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000đ.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Đình G đã bồi thường 20.000.000đ cho ông Đỗ Văn H, theo Biên lai thu tiền số 0004274, ngày 19/5/2023; bị cáo Nguyễn Quang N đã bồi thường 20.000.000đ cho ông Đỗ Văn H, theo Biên lai thu tiền số 0004275, ngày 19/5/2023 nộp tại Cục thi hành án tỉnh V(do bà Lưu Thị N nộp thay). Các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N mỗi bị cáo còn pH bồi thường 10.000.000đ cho ông Đỗ Văn H.

Xác nhận bị cáo Vũ Văn T2 đã bồi thường 10.000.000đ cho ông Đỗ Văn H, theo Biên lai thu tiền số 0004283, ngày 23/5/2023 (do ông Vũ Văn Mão - bố bị cáo, nộp thay). Bị cáo Vũ Văn T2 còn phải bồi thường 10.000.000đ cho ông Đỗ Văn H.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã bồi thường 10.000.000đ cho ông Đỗ Văn H, theo Biên lai thu tiền số 0004284, ngày 23/5/2023 tại Cục thi hành án tỉnh V(do bà Đặng Thị T - mẹ bị cáo, nộp thay). Bị cáo Nguyễn Thanh T1 còn phải bồi thường 20.000.000đ cho ông Đỗ Văn H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả được số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn pH chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án. Các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự, nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bạt che đã bị hỏng.
- Tịch thu, tiêu hủy đối với 04 tuýp sắt hình ống, dài 01m, đường kính 2,5cm; 01 con dao quắm dài 125cm, chuôi dao bằng gỗ dài 95cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu mũi cong, bản rộng nhất 5cm, đã cũ gỉ, là hung khí các bị cáo đã sử dụng để gây án.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, dài 47cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 5cm, chuôi dao bằng gỗ đường kính 3cm.
- Trả lại 01 chiếc xẻng dài 1,2m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại cho bà Lưu Thị Nga.
- Trả lại cho Nguyễn Việt A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, BKS 88K1- 407.17 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu xA, đã cũ của Nguyễn Việt A không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại chiếc xe mô tô này cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen bạc, BKS 88D1- 469.35 thu giữ của Vũ Văn T2.
- Trả lại cho Đỗ Xuân H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xA đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Văn D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xA thu giữ của Nguyễn Quang N, sử dụng để liên lạc với các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.
- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám cho Hoàng Chí K.
- Trả lại Đỗ Công M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.
- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng cho Nguyễn Thanh T1, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.
- Trả lại cho Trần Đan Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.
- Trả lại cho Nguyễn Đình G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xA, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.
- Tịch thu bán phát mại nộp tiền ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Vũ A T.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn C (bố đẻ bị cáo H1) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã thu giữ của Nguyễn Văn H1.

(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Cục thi hành án tỉnh V).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N; Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Trần Đan Tr, Vũ Anh T, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Việt A mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình G, Nguyễn Quang N, Vũ Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 500.000đ án phí dân sự trong án hình sự. Các bị cáo Đỗ Xuân H, Nguyễn Thanh T1, Trần Đan Tr mỗi bị cáo phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự trong án hình sự; các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H1, Vũ Anh T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Việt A mỗi bị cáo phải chịu 1.500.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho các bị cáo chưa thành niên; người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Công an tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Phòng HS Công an tỉnh V;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Văn Mạnh

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Duy Sơn

Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Phùng Đình Chúc Bùi Thị Bích Liên Lê Văn Tiến

